

Bản án số: 683/2025/HS-PT

Ngày: 10-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: 1/ Ông Vũ Hoài Nam

2/ Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 513/2025/TLPT-HS, ngày 01/10/2025 đối với các bị cáo Chu Anh D và Nguyễn Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn T; sinh ngày 08/7/1993 tại tỉnh A (nay là tỉnh B); CCCD số: 010101010101; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn C, xã D, huyện E, tỉnh A (nay là xã D, tỉnh B); nơi ở: phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường U, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị S; có vợ là Trần Thị L và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam Chí Hòa (T30). (có mặt)

2. Chu Anh D; sinh ngày 08/10/1998 tại tỉnh T (nay là tỉnh H); CCCD số: 034098002953; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh T (nay là xã D, tỉnh H); nơi ở: phường U, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường U, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: buôn bán; học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Sỹ H và bà Phạm Thị N; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận có vợ là Hoàng

Thị Bảo Y; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 55 phút ngày 14/01/2024, Tổ Công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số M đường Q, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Chu Anh D điều khiển xe mô tô biển số xxB4 – xxx.xx có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện điện thoại di động của D chứa tin nhắn liên quan đến việc mua lô số đề nên đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G làm việc. D khai nhận đã mua lô số đề của Nguyễn Văn T hình thức nhắn tin qua tài khoản Zalo. Nơi D nhắn tin mua lô số đề tại nhà không số phường U, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh còn nơi T bán số đề tại địa chỉ số 09, phường U, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N đưa Nguyễn Văn T về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, Chu Anh D và Nguyễn Văn T khai nhận:

Từ ngày 07/11/2023 đến ngày 14/01/2024, Chu Anh D sử dụng tài khoản Zalo tên D nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “Nguyễn Minh T” để mua lô số đề các đài Miền Nam, Miền Trung và Miền Bắc. Việc thanh toán tiền mua số đề và nhận tiền trúng lô số đề được thực hiện bằng hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng số xxxxxxxxxx1 do Chu Anh D mở tại Ngân hàng B đến tài khoản ngân hàng số xxxxxxxxxx2 do Nguyễn Văn T mở tại Ngân hàng V; số xxxxxxxxxx3; số xxxxxxxxxx4 và xxxxxxxxxx5 thuộc Ngân hàng M do Nguyễn Văn T đứng tên đăng ký. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 247.129.000 đồng, trong đó tiền D thắng lô số đề 95.180.000 đồng còn tiền D mua lô số đề 151.949.000 đồng. D và T sử dụng số tiền thu lợi từ việc đánh bạc làm nguồn sống chính, chi tiêu cho các sinh hoạt trong gia đình. Cụ thể:

- Ngày 07/11/2023, T bán lô số đề Miền Bắc cho D số tiền 490.000 đồng.
- Ngày 08/11/2023, T bán lô số đề Miền Bắc cho D số tiền 520.000 đồng.
- Ngày 09/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 2.120.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 740.000 đồng, đài Miền Nam 1.380.000 đồng.
- Ngày 11/11/2023, T bán lô số đề đài Miền Bắc cho D số tiền 540.000 đồng.
- Ngày 12/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 1.380.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 840.000 đồng, đài Miền Nam 540.000 đồng.

- Ngày 14/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 1.930.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 490.000 đồng, đài Miền Nam 1.080.000 đồng, đài Miền Trung 360.000 đồng. D thắng đài Miền Nam số tiền 2.650.000 đồng. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 4.580.000 đồng.

- Ngày 15/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 6.370.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 1.850.000 đồng, đài Miền Trung 1.160.000, đài Miền Nam 3.360.000 đồng.

- Ngày 16/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 4.620.000 đồng, trong đó đài Miền Bắc 540.000 đồng, đài Miền Trung 1.260.000 đồng, đài Miền Nam 2.820.000 đồng. D thắng tổng số tiền 4.380.000 đồng, trong đó đài Miền Bắc 2.190.000 đồng, đài Miền Nam 2.190.000 đồng. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 9.000.000 đồng.

- Ngày 17/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 2.899.000 đồng, gồm đài Miền Trung 760.000 đồng, đài Miền Nam 2.139.000 đồng.

- Ngày 19/11/2023, T bán lô số đề đài Miền Bắc cho D số tiền 860.000 đồng.

- Ngày 20/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 3.580.000 đồng, gồm đài Miền Trung 720.000 đồng, đài Miền Bắc 700.000, đài Miền Nam 2.160.000 đồng.

- Ngày 21/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 3.380.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 700.000 đồng; đài Miền Nam 2.160.000 đồng. D thắng được tổng số tiền 28.500.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 7.300.000 đồng, đài Miền Nam 21.200.000 đồng. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 31.880.000 đồng.

- Ngày 22/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 4.620.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 300.000 đồng, đài Miền Trung 2.160.000 đồng, đài Miền Nam 2.160.000 đồng. D thắng đài Miền Trung được số tiền 5.300.000 đồng. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 9.920.000 đồng.

- Ngày 23/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 5.220.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 900.000 đồng, đài Miền Trung 2.160.000 đồng, đài Miền Nam 2.160.000.

- Ngày 24/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 6.170.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 900.000 đồng, đài Miền Trung 2.160.000, đài Miền Nam 3.060.000 đồng;

- Ngày 25/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 4.820.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 500.000 đồng, đài Miền Trung 2.160.000 đồng, đài Miền Nam 2.160.000 đồng. D thắng được 21.200.000 đồng, gồm đài Miền Trung 15.900.000 đồng, đài Miền Nam 5.300.000 đồng. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 26.020.000 đồng.

- Ngày 26/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 5.070.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 750.000 đồng, đài Miền Trung 2.160.000 đồng, đài Miền Nam 2.160.000 đồng.

- Ngày 27/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 5.300.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 980.000 đồng, đài Miền Trung 2.160.000 đồng, đài Miền Nam 2.160.000 đồng. D thắng đài Miền Bắc được số tiền 18.900.000 đồng. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 24.200.000 đồng.

- Ngày 28/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 7.220.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 980.000 đồng, đài Miền Trung 4.080.000 đồng, đài Miền Nam 2.160.000 đồng.

- Ngày 29/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 3.450.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 980.000 đồng, đài Miền Trung 2.470.000 đồng.

- Ngày 30/11/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 5.140.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 820.000 đồng, đài Miền Trung 2.160.000 đồng, đài Miền Nam 2.160.000 đồng. D thắng đài Miền Nam được số tiền 5.300.000 đồng. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 10.440.000 đồng.

- Ngày 01/12/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 6.110.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 1.790.000 đồng, đài Miền Trung 2.160.000 đồng, đài Miền Nam 2.160.000 đồng.

- Ngày 02/12/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 22.320.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 720.000 đồng, đài Miền Trung 10.800.000 đồng, đài Miền Nam 10.800.000 đồng.

- Ngày 03/12/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 19.000.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 1.000.000 đồng, đài Miền Trung 7.200.000 đồng, đài Miền Nam 10.800.000 đồng.

- Ngày 04/12/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 7.340.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 860.000 đồng, đài Miền Nam 6.480.000 đồng.

- Ngày 07/12/2023, T bán lô số đề đài Miền Bắc cho D số tiền 860.000 đồng.

- Ngày 11/12/2023, T bán lô số đề đài Miền Bắc cho D số tiền 860.000 đồng.

- Ngày 13/12/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 1.580.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 980.000 đồng, đài Miền Trung 600.000 đồng.

- Ngày 23/12/2023, T bán lô số đề đài Miền Bắc cho D số tiền 1.600.000 đồng.

- Ngày 24/12/2023, T bán lô số đề đài Miền Bắc cho D số tiền 860.000 đồng.

- Ngày 30/12/2023, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 1.120.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 760.000 đồng, đài Miền Trung 360.000 đồng.

- Ngày 05/01/2024, T bán lô số đề đài Miền Nam cho D số tiền 2.160.000 đồng.

- Ngày 07/01/2024, T bán lô số đề cho D với tổng số tiền 4.620.000 đồng, gồm đài Miền Trung 2.160.000 đồng, đài Miền Nam 2.460.000 đồng. D thắng đài

Miền Trung số tiền 5.300.000 đồng. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 9.920.000 đồng.

- Ngày 09/01/2024, T bán lô số đề đài Miền Bắc cho D số tiền 860.000 đồng.

- Ngày 10/01/2024, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 5.020.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 700.000 đồng, đài Miền Trung 2.160.000 đồng; đài Miền Nam 2.160.000 đồng.

- Ngày 13/01/2024, T bán lô số đề đài Miền Bắc cho D số tiền 600.000 đồng.

- Ngày 14/01/2024, T bán lô số đề cho D tổng số tiền 1.340.000 đồng, gồm đài Miền Bắc 500.000 đồng, đài Miền Nam 840.000 đồng. D thắng đài Miền Nam số tiền 3.650.000 đồng. Tổng số tiền D và T tham gia đánh bạc 4.990.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 11080/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận với trang thiết bị hiện có, Phòng kỹ thuật hình sự đã phục hồi, trích xuất được dữ liệu trong điện thoại di động hiệu Iphone SE, số imei xxxxxxxxxxxx9, bên trong có 01 dãy số xxxxxxxxxxxxxxxx. Tài khoản Zalo đã đăng xuất nên không xác định được tài khoản đăng nhập trong điện thoại gửi giám định. Tuy nhiên, quá trình giám định sử dụng thiết bị nghiệp vụ phục hồi dữ liệu, trích xuất tìm thấy 892 tin nhắn với tài khoản Zalo “Nguyễn Minh T” lưu trữ trong điện thoại giám định nêu trên.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 điện thoại di động Iphone YY, Imei xxxxxxxxxxxxxxxx. D sử dụng liên lạc mua lô số đề với Nguyễn Văn T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu H, màu đỏ đen bạc, biển số xxB4 – xxx.xx. Số khung RLHKxxxxxxxxxx, số máy xxxxxxxxxxxx. Qua xác minh, xe mô tô trên do Chu Anh D đứng tên đăng ký. D sử dụng xe làm phương tiện đi lại không liên quan đến việc mua lô số đề.

- 01 điện thoại di động Iphone AB, Imei 1: xxxxxxxxxxxxx, imei 2: xxxxxxxxxxxxx, đã qua sử dụng. D sử dụng vào mục đích liên lạc cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N đã trả xe và điện thoại di động Iphone AB cho Chu Anh D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Chu Anh D 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Chu Anh D số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

2. Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 56.769.000 đồng (năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone S, Imei xxxxxxxxxxxxxxxx.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 82/QĐ-VKSQ12 ngày 27/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/9/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 27/QĐ-VKS nội dung: Bản án sơ thẩm xác định tổng số tiền các bị cáo D và T dùng đánh bạc là 247.129.000 đồng; trong đó D thắng số đề là 95.180.000 đồng còn tiền D mua số đề là 151.949.000 đồng. D không thu lợi từ việc đánh bạc nên không buộc D nộp lại số tiền thu lợi từ việc đánh bạc, T thu lợi 56.769.000 đồng nên buộc T nộp lại số tiền này để tịch thu nộp ngân sách nhà nước là chưa đúng và đầy đủ; bởi lẽ: Bị cáo D sử dụng số tiền 151.949.000 đồng để mua số đề là công cụ phạm tội phải tịch thu vào ngân sách nhà nước; bị cáo thắng số đề 95.180.000 đồng là tiền thu lợi bất chính phải tịch thu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh về phần biện pháp Tư pháp tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 151.949.000 đồng là công cụ phạm tội và 95.180.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Các bị cáo không kháng cáo, hình phạt được tuyên đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã xác định.

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo không có ý kiến gì đối với kháng nghị của Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo

hiện nay rất khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm, con còn nhỏ, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Chu Anh D trình bày: Bị cáo không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát vì số tiền 151.949.000 đồng bị cáo chơi đề không phải bỏ ra một lần mà mà do quay vòng. Ban đầu bị cáo bỏ tiền ra chơi, khi trúng đề bị cáo lấy tiền trúng đề ra chơi tiếp; số tiền 95.180.000 đồng bị cáo đã mua số đề hết, thực ra bị cáo còn bị âm, không hưởng lợi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Bản án sơ thẩm xác định các bị cáo sử dụng số tiền 247.129.000 đồng để đánh bạc; trong đó D sử dụng số tiền 151.949.000 đồng để mua số đề của T, đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc T phải nộp lại số tiền 151.949.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Tòa án sơ thẩm buộc T nộp lại số tiền 56.769.000 đồng là chưa đầy đủ nên buộc T nộp số tiền còn lại. D thắng số tiền 95.180.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên buộc D phải nộp lại theo quy định điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/8/2025, Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bản số án sơ thẩm 78/2025/HS-ST. Ngày 15/9/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm trên. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn quy định tại Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã xác định, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/11/2023 đến ngày 14/01/2024; bị cáo Chu Anh D đã nhiều lần mua số đề của bị cáo Nguyễn Văn T với số tiền 151.949.000 đồng, D đã trúng được số tiền 95.180.000 đồng; trong đó có nhiều lần các bị cáo mua và trúng số đề với số tiền trên 5.000.000 đồng nên Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về biện pháp Tư pháp:

[3.1] Đối với kháng nghị về việc bị cáo D sử dụng số tiền 151.949.000 đồng để mua số đề là công cụ phạm tội phải tịch thu sung ngân sách nhà nước. Xét thấy; tuy số tiền 151.949.000 đồng D mua số đề là tiền dùng vào việc phạm tội (số tiền này D đã chuyển cho T) nhưng T đã dùng một phần số tiền này để trả tiền thắng cho D, hưởng lợi phần còn lại nên số tiền trên đã được chuyển hóa không còn là công cụ phạm tội. Số tiền T thực tế hưởng lợi là 56.769.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 56.769.000 đồng là có căn cứ.

[3.2] Đối với kháng nghị về việc buộc bị cáo D nộp lại số tiền 95.180.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước. Xét thấy; các bị cáo liên tục mua bán số đề với nhau, số tiền các bị cáo mua bán số đề tiền quay vòng. Tuy D đã nhận số tiền thắng đề từ T là 95.180.000 đồng nhưng D lại lấy số tiền này để mua đề tiếp; sau nhiều lần đánh bạc, thực tế D không được hưởng tiền thu lợi bất chính nên không buộc D nộp lại.

[3.3] Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc buộc bị cáo T nộp lại số tiền 151.949.000 đồng và bị cáo D nộp lại số tiền 95.180.000 đồng.

[4] Đối với ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Xét thấy, các bị cáo không kháng cáo về hình phạt, hình phạt tuyên đối với các bị cáo đã có hiệu lực thi hành; hơn nữa Tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để sửa bản án theo quy định tại khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Không chấp nhận kháng nghị số 27/ QĐ-VKS ngày 15/9/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh về biện pháp Tư pháp.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 56.769.000 đồng (năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng) để tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TPHCM (1)
- CQCSĐT –CA.TP.HCM; (1)
- VKSND KVE; (1)
- TAND KVE; (1)
- Thi hành án dân sự Tp.HCM (1)
- Thi hành án dân sự KVE; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Phòng PV06-CA. TP.HCM;) (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền